

Số: 202 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại Công ty TNHH Giày Mega Surplus Việt Nam

Thực hiện Quyết định số 350/QĐ-TTr ngày 01/8/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 26/8/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội (sau đây viết tắt là BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (sau đây viết tắt là BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHTNLĐ-BNN) tại Công ty TNHH Giày Mega Surplus Việt Nam; thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 05/9/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty TNHH Giày Mega Surplus Việt Nam (sau đây gọi là doanh nghiệp).
- Địa chỉ trụ sở chính: thửa đất số 1, Tờ bản đồ số 68, khóm Vĩnh Hòa, phường Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.
- Số điện thoại liên hệ: 02703910888.
- Loại hình doanh nghiệp: công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1501103417 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp, đăng ký lần đầu ngày 18/7/2019, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 05/4/2022.
- Chi nhánh/văn phòng đại diện: không.
- Lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính: sản xuất giày, dép.
- Tài khoản số 7301536688, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Long.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác quản lý, sử dụng lao động

1.1. Công tác quản lý, sử dụng người lao động Việt Nam

Tổng số người làm việc tại thời điểm thanh tra: 1.362 người.

- Số lao động thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động (sau đây viết tắt là HĐLĐ): 1.339 người, trong đó:

+ HĐLĐ xác định thời hạn dưới 01 tháng: 0 người.

h

- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người.
- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 887 người.
- + HĐLĐ không xác định thời hạn: 452 người.
- Hợp đồng thử việc: 23 người, thời gian thử việc thực hiện theo quy định.
- Hợp đồng học nghề, tập nghề: 0 người.
- Số người thuộc diện giao kết HĐLĐ nhưng chưa giao kết: 0 người.
- Số người không thuộc diện giao kết HĐLĐ: 23 người (đang thử việc).
- Kiểm tra HĐLĐ đã giao kết với 08 người lao động (các ông, bà: Ngô Các Thùy Nguyên, Lâm Diệu Hiền, Trịnh Thị Thắm, Đào Thị Mỹ Phượng, Bùi Thái Bảo, Nguyễn Minh Khương, Nguyễn Hồng My, Nguyễn Kim Phụng), nội dung HĐLĐ ghi chưa cụ thể: mục trang bị bảo hộ lao động ghi: “theo nhu cầu công việc”.

1.2. Công tác quản lý, sử dụng người lao động nước ngoài (sau đây viết tắt là NLĐNN)

1.2.1. Việc giải trình về nhu cầu/thay đổi nhu cầu sử dụng lao động; chấp thuận/không chấp thuận nhu cầu sử dụng lao động

Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp có 04 văn bản giải trình về nhu cầu sử dụng NLĐNN tại 06 vị trí công việc; đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận sử dụng NLĐNN đối với 06 vị trí, cụ thể:

TT	Số NLĐNN theo văn bản giải trình	Vị trí công việc	Số lượng	Thời gian làm việc	
				Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
1	01	Lao động kỹ thuật	01	30/11/2023	29/11/2025
2	03	Lao động kỹ thuật	03	25/02/2024	24/02/2026
3	01	Lao động kỹ thuật	01	01/3/2024	28/02/2026
4	01	Lao động kỹ thuật	01	16/7/2024	15/7/2026

1.2.2. Công tác quản lý, sử dụng NLĐNN tại doanh nghiệp

Tổng số NLĐNN tại thời điểm thanh tra: 06 người, trong đó:

- Số NLĐNN đã được cấp giấy phép lao động (sau đây viết tắt là GPLĐ): 06 người (03 người cấp mới, 03 người gia hạn).
- Số NLĐNN không thuộc diện cấp GPLĐ: 0 người.
- Số NLĐNN chưa được cấp GPLĐ: 0 người.
- Việc thu hồi và nộp lại GPLĐ hết hiệu lực cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền: không phát sinh.

1.2.3. Về giao kết HĐLĐ với NLĐNN

- Số NLĐNN thuộc diện giao kết HĐLĐ: 06 người, giao kết HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 năm trở lên.
- Số NLĐNN thuộc diện giao kết HĐLĐ nhưng chưa giao kết: 0 người.

- Số NLĐNN không thuộc diện giao kết HĐLĐ: 0 người.

Kiểm tra 6/6 HĐLĐ đã giao kết với NLĐNN, mục hình thức trả lương ghi “trả lương theo tháng”; mục trang bị bảo hộ lao động ghi “theo nhu cầu công việc”; Vị trí, chức danh công việc và thời hạn làm việc trong HĐLĐ đúng với GPLĐ của NLĐNN.

1.3. Việc quản lý, báo cáo tình hình sử dụng lao động

- Doanh nghiệp đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động bản điện tử.

- Đã báo cáo định kỳ về tình hình sử dụng NLĐNN với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

2. Việc chấp hành pháp luật lao động về tiền lương, BHXH, BHTN, BHTNLD-BNN

2.1. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHTNLD-BNN

2.1.1. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHTNLD-BNN đối với người lao động Việt Nam

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHTNLD-BNN: 1.339 người.

- Số lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHTNLD-BNN: 1.339 người.

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHTNLD-BNN nhưng chưa tham gia: 0 người.

- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHTNLD-BNN: 23 người (trong thời gian thử việc).

2.1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTNLD-BNN cho NLĐNN

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTNLD-BNN tại thời điểm thanh tra: 06 người.

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTNLD-BNN nhưng chưa tham gia: 0 người.

- Số lao động đã tham gia BHXH, BHTNLD-BNN: 06 người.

- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTNLD-BNN: 0 người.

2. 2. Tiền lương và việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHTN

2.2.1. Tiền lương:

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 4.410.000 đồng/người/tháng.

- Các loại phụ cấp lương đang áp dụng: chức vụ; thu hút; ngoại ngữ; an toàn, vệ sinh viên; phòng cháy chữa cháy.

- Các khoản bổ sung khác được trả hằng tháng vào lương cho người lao động: không.

- Các khoản hỗ trợ: trợ cấp sinh hoạt, thưởng thêm tiền ăn ca, trợ cấp tiền cơm, trợ cấp nuôi con nhỏ, trợ cấp hành kinh.

- Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian (trả theo tháng).

- Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

- Việc trả cùng với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN theo quy định của pháp luật: không phát sinh.

2.2.2. Việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHTN từ tiền lương của người lao động

- Việc trích tiền lương tháng đóng BHXH, BHTN:

+ Các khoản trích đóng vào quỹ BHXH, BHTN: mức tiền lương ghi trong hợp đồng lao động và các khoản phụ cấp: chức vụ; an toàn, vệ sinh viên; phòng cháy chữa cháy.

+ Các khoản không đóng BHXH, BHTN: trợ cấp sinh hoạt, thưởng thêm tiền ăn ca, trợ cấp tiền cơm, trợ cấp nuôi con nhỏ, trợ cấp hành kinh.

- Việc nộp BHXH, BHTN (từ tháng 01/2023 đến hết tháng 7/2024):

+ Số tiền phải đóng: 33.113.826.955 đồng.

+ Số tiền đã đóng: 33.113.826.955 đồng.

+ Số tiền chậm đóng tại thời điểm thanh tra: 0 đồng.

- Số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính do chậm đóng BHXH, BHTN: không phát sinh.

- Đã niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng BHXH của người lao động.

2.3. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động:

- Số lao động được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị và đã được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 2.649 lượt người, số tiền: 3.777.468.573 đồng, cụ thể:

TT	Chế độ BHXH	Số lượt người được giải quyết	Số tiền (đồng)
1	Chế độ thai sản	228	2.835.085.822
2	Chế độ ốm đau	2.347	709.024.756
3	Chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe	74	233.358.000
Tổng số		2.649	3.777.468.573

- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị nhưng không được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 08 người, cụ thể:

TT	Số sổ BHXH	Họ và tên	Từ ngày	Đến ngày	Số tiền (đồng)	Lý do không được giải quyết
1	8622500172	Nguyễn Thị Huỳnh Như	29/11/2022	29/11/2022	146.094	Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH thiếu mã thẻ BHYT của con, thiếu họ tên của mẹ
2	8621191087	Lâm Thị Tám	13/6/2023	13/6/2023	146.094	Người lao động đã hưởng hết số ngày nghỉ chế độ trong năm
3	8621219480	Nguyễn Trần Anh Thi	30/6/2023	30/6/2023	194.792	Người lao động đã hưởng hết số ngày nghỉ chế độ trong năm
4	8621191087	Lâm Thị Tám	29/8/2023	31/8/2023	438.282	Người lao động đã hưởng hết số ngày nghỉ chế độ trong năm
5	8621191087	Lâm Thị Tám	04/9/2023	09/9/2023	876.564	Người lao động đã hưởng hết số ngày nghỉ chế độ trong năm
6	8621172045	Dương Đình Sáng	25/9/2023	25/9/2023	153.406	Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH cấp thiếu họ tên mẹ không đúng quy định
7	8222776460	Đặng Thị Kim Do	09/01/2024	10/01/2024	292.188	Trung tâm Y tế dự phòng thành phố Vĩnh Long hủy cấp chứng từ do người lao động lấy giấy hưởng BHXH
8	8222351389	Nguyễn Thị Hương Quỳnh	30/8/2023	30/8/2023	146.094	không nhận thuốc, không ký giấy thanh toán

- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng doanh nghiệp chưa chi trả: 0 đồng.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đối với người lao động Việt Nam

1.1.1. Đã giao kết HĐLĐ với toàn bộ người lao động thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ.

1.1.2. Đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động.

1.1.3. Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp đã tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho 100% số người thuộc đối tượng phải tham gia.

1.1.4. Trả lương cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu.

1.1.5. Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

1.1.6. Đã trích nộp tiền BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN đầy đủ cho cơ quan BHXH.

1.1.7. Đã đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH cho người lao động đầy đủ, kịp thời.

1.2. Đối với NLĐNN:

1.2.1. Đã có văn bản giải trình về nhu cầu sử dụng NLĐNN đối với từng vị trí công việc và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

1.2.2. Đã làm thủ tục đề nghị cấp, gia hạn GPLĐ và được cơ quan có thẩm quyền cấp, gia hạn GPLĐ cho NLĐNN.

1.2.3. Đã báo cáo định kỳ về tình hình sử dụng NLĐNN với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

1.2.4. Đã giao kết HĐLĐ với toàn bộ NLĐNN thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ.

1.2.5. Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp đã tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN cho 100% số NLĐNN thuộc đối tượng phải tham gia; đã nộp đủ số tiền BHXH, BHTNLĐ-BNN cho cơ quan BHXH.

2. Những quy định của pháp luật chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Mục trang bị bảo hộ lao động trong HĐLĐ giao kết với người lao động Việt Nam ghi “theo nhu cầu công việc” là không đúng quy định tại khoản 8 Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, Hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con.

2.2. Nội dung HĐLĐ giao kết với NLĐNN chưa chi tiết, cụ thể: mục hình thức trả lương ghi “trả lương theo tháng”; mục trang bị bảo hộ lao động ghi “theo nhu cầu công việc” là không đúng quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động, hướng dẫn tại Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, Hội

đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

V. HẠN CHẾ, BẮT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC

Không.

VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

1. Khắc phục các sai phạm nêu tại Mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này khi có phát sinh.

2. Thực hiện niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở doanh nghiệp 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

3. Báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện Kết luận thanh tra kèm theo tài liệu chứng minh đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội trước ngày 31/10/2024./.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp (đề t/h);
- Chánh thanh tra (đề b/c);
- Sở LĐTBXH tỉnh Vĩnh Long (đề p/h);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Anh Tuấn

